

Số: 160/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
mức phí lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BNN-TCTS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNN&PTNT ngày 20 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực Thủy sản đã được công bố tại Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Công khai thủ tục hành chính tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này và quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P.KTNV;
- Lưu: VT, 1.12.09.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN¹

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG²

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC THỦY SẢN						
1	1.004915.000.00.00.H61	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	* Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; * Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	<i>Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với cơ sở sản xuất: 5.700.000 đồng/lần (chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)</i>	+ Luật Thủy sản năm 2017; + Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; + Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản.

¹ Xem đầy đủ nội dung chi tiết của TTHC tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) hoặc Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (<https://dichvucong.vinhlong.gov.vn/>)

² Chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

PHẦN 2. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC THỦY SẢN

1. Tên TTHC: Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ <https://dichvucong.vinhlong.gov.vn>).

* Đối với trường hợp nộp trực tiếp, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giao cho người nộp và chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản giải quyết theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì công chức lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

* Đối với trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng điện thoại hoặc viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả gửi qua đường bưu điện cho người nộp biết. Đồng thời, chuyển ngay hồ sơ cho Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản giải quyết theo đúng thời gian quy định.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ bằng điện thoại hoặc lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi qua địa chỉ email hoặc qua đường bưu điện để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

* Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long:

Tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long tại địa chỉ: <http://dichvucong.vinhlong.gov.vn> chọn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chọn mục hướng dẫn đăng ký hồ sơ và thực hiện theo đúng trình tự hướng dẫn.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc công chức tiếp nhận thông báo ngày trả kết quả bằng tin nhắn (SMS) hoặc qua hộp thư điện tử cho người nộp biết và chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì trong thời hạn 02 ngày làm việc công chức tiếp nhận hồ sơ lập Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, hệ thống gửi lại cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (đảm bảo tổ chức, cá nhân chỉ phải bổ sung hồ sơ một lần).

Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo địa chỉ nộp hồ sơ ban đầu hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, cụ thể:

- Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải trả lại Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính công ích).

+ Công chức trả kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trao cho người nhận.

+ Người nhận kết quả kiểm tra lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu phát hiện có sai sót hoặc không đúng thì yêu cầu chỉnh lại cho đúng.

Đối với hồ sơ giải quyết xong trước thời hạn trả kết quả: Liên hệ để cá nhân, tổ chức nhận kết quả.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp: Từ 07 giờ đến 11 giờ và 13 giờ đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ theo quy định).

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đối với trường hợp cấp lần đầu:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo Mẫu số 11.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

+ Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất theo Mẫu số 12.NT ban hành kèm theo Phụ lục III Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.

- Đối với trường hợp cấp lại:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo Mẫu số 11.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

+ Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận;

+ Bản chính Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đã được cấp, trừ trường hợp Giấy chứng nhận bị mất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại. Cụ thể:

* Đối với trường hợp cấp lần đầu:

+ Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh 0,5 ngày làm việc;

+ Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản: 12,5 ngày làm việc (Chuyên viên 10,5 ngày, lãnh đạo phòng 01 ngày, lãnh đạo đơn vị 01 ngày).

* Đối với trường hợp cấp lại:

+ Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh 0,5 ngày làm việc;

+ Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản: 2,5 ngày làm việc (Chuyên viên 1,5 ngày, lãnh đạo phòng 0,5 ngày, lãnh đạo đơn vị 0,5 ngày).

Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản tỉnh Vĩnh Long

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

- **Phí thẩm định:** *Thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đối với cơ sở sản xuất: 5.700.000 đồng/lần (chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)³.*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất (Mẫu số 11.NT ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản);

+ Bản thuyết minh điều kiện cơ sở sản xuất (Mẫu số 12.NT ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

³ Chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

+ Có nhà xưởng kết cấu vững chắc, nền không đọng nước, liên thông và một chiều từ nguyên liệu đến thành phẩm; tường, trần, vách ngăn, cửa bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; khu chứa trang thiết bị, nguyên liệu vật liệu, thành phẩm bảo đảm không nhiễm chéo lẫn nhau và bảo đảm theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, cung cấp;

+ Trang thiết bị tiếp xúc với nguyên liệu, thành phẩm bảo đảm yêu cầu về kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học; thiết bị thu gom và xử lý chất thải không gây ô nhiễm môi trường khu vực sản xuất. Trường hợp cơ sở sản xuất sinh khối vi sinh vật để sản xuất chế phẩm sinh học, vi sinh vật phải có thiết bị tạo môi trường, lưu giữ và nuôi cấy vi sinh vật;

+ Có phòng thử nghiệm hoặc có thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất;

+ Phải xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học cho từng loại sản phẩm gồm các nội dung: nước phục vụ sản xuất; nguyên liệu, bao bì, thành phẩm; quá trình sản xuất; tái chế; lưu mẫu; kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh thiết bị; kiểm soát động vật gây hại; vệ sinh nhà xưởng, thu gom và xử lý chất thải.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Thủy sản năm 2017.

+ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

+ *Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản⁴.*

⁴ Chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT
Thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**

Kính gửi:

1. Tên cơ sở:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại: Số Fax: E-mail:

2. Lĩnh vực công nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản:

Thức ăn thủy sản- Thức ăn hỗn hợp - Thức ăn bổ sung - Nguyên liệu - Sản phẩm khác **Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản**- Chế phẩm sinh học - Hóa chất xử lý môi trường - Hỗn hợp khoáng, vitamin, ... - Nguyên liệu

3. Hồ sơ và tài liệu kèm theo giấy này, gồm:.....

4. Đăng ký cấp lần đầu: Đăng ký cấp lại:

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT

Thực ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

(Kèm theo đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thực ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản số ... ngày ... tháng ... năm.....)

1. Tên cơ sở:
- Địa chỉ sản xuất:
- Số điện thoại: Số fax: E-mail:
2. Sản phẩm dự kiến sản xuất:
3. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở)

- Thực hành sản xuất tốt (GMP)	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
- Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP)	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
- Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000)	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
- Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001)	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
- Hệ thống khác:	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
4. Thuyết minh chi tiết điều kiện sản xuất thực ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
 - a) Địa điểm sản xuất:
 - b) Nhà xưởng, trang thiết bị:
 - c) Phân tích chất lượng trong quá trình sản xuất:
 - d) Hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn sinh học:
 - đ) Nhân viên kỹ thuật:
 - e) Tài liệu gửi kèm theo thuyết minh gồm:
 - g) Danh sách sản phẩm kèm theo:

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)